

SỐ LIỆU TỔNG DÂN SỐ, SỐ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
CỦA TỪNG DÂN TỘC

(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch UBND xã Mộ Đức)

TT	Tên dân tộc	Tổng dân số theo dữ liệu quản lý dân cư trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành (Người)	Tổng số hộ theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Tổng số hộ nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Tổng số hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Tổng số hộ nghèo và cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 (hộ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8
1	Kinh	35.423	9.081	224	180	404	
2	HRe	28	7	6	0	6	
3	Tày	8					
4	Thái	4					
5	Hoa	10					
6	Khmer	16					
7	Mường	5					
8	Nùng	5					
9	Dao	1					
10	Gia Rai	1					
11	Chăm	3					
12	Sán Diu	1					
13	Raglay	1					
14	Bru Vân Kiều	1					
15	Cơ Tu	1					
16	Gié Triêng	1					
Tổng		35.509					